

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 3 - 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Trung Hiếu

Bà Nguyễn Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2021, bản tự khai ngày 26/10/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn A trình bày: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn ngày 23/12/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về làm ăn sinh sống tại thôn T, xã Y, huyện V, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, chị H tự bỏ nhà đi không sống cùng anh nữa mà về bên nhà ngoại sinh sống, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày ngày 18/11/2021 bị đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn A kết hôn ngày 23/12/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống cùng gia đình anh A tại thôn T, xã Y, huyện V. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp và cũng là do vợ chồng không có con chung. Chị và anh A đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh A có yêu cầu xin ly hôn chị H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị H. Đây là tranh chấp về ly hôn; chị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Chị Vũ Thị H đã được Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa anh A có mặt, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn A và chị Vũ Thị H kết hôn ngày 23/12/2014, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tại thời điểm kết hôn anh A, chị H đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp và cũng do vợ chồng không có con chung. Từ tháng 11 năm 2020 vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Anh A và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh A và

chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh A đối với chị H, xử cho anh A, chị H được ly hôn.

- Về con chung: Anh A và chị H chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh A và chị H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Vũ Văn A và chị Vũ Thị H được ly hôn.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001279 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Y, huyện V
- Anh A
- Chị H;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà